**NỘI DUNG TỰ HỌC MÔN NGỮ VĂN 11**

**TỪ NGÀY 6.4.2020 ĐẾN 11.4.2020**

**HS học bài trên cơ sở giảm tải chương trình của Bộ giáo dục và đào tạo. Tuần này HS chỉ học 01 bài:**

**ÔN TẬP VĂN HỌC**

**I. MỤC TIÊU** Giúp HS:

- Củng cố, hệ thống hoá những kiến thức cơ bản về văn học Việt nam và văn học nước ngoài đã học.

- Tăng kĩ năng thống kê, hệ thống.

- Rèn luyện khả năng tự học.

**II. BÀI MỚI:**

*Trọng tâm: ôn lại nội dung, nghệ thuật của các tp đã học. HS chép nội dung bài học vào vở học.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1: Thơ mới và thơ trung đại khác nhau như thế nào?** | |
| **Thơ mới** | **Thơ trung đại** |
| + Ra đời hoàn cảnh xã hội thực dân nửa phong kiến.  + Tác giả: tri thức Tây học.  + Thể hiện cái tôi cá nhân một cách tuyệt đối.  + Chịu ảnh hưởng thi pháp văn học Phương Tây | + Ra đời trong XHPK.  +Tác giả: Nho sĩ và quan lại  +Ít thể hiện cái tôi cá nhân.  **+** Chịu ảnh hưởng thi pháp văn học trung đại Trung Hoa |

**CÂU 2. BẢNG THỐNG KÊ VỀ HAI TÁC PHẨM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Lưu biệt khi xuất dương | Hầu trời |
| **NỘI DUNG BÀI HỌC** | Lí tưởng của trang nam nhi chủ động xoay trời chuyển đất. Không phụ thuộc vào hoàn cảnh cuộc sống | Cái tôi hào hoa, phóng túng, khẳng định tài năng văn chương  Khao khát muốn được thể hiện mình giữa cuộc đời. |
| **NGHỆ THUẬT** | Xây dựng hình tượng kì vĩ, hào hùng (Thơ tuyên truyền cổ động cách mạng) | Giọng điệu tự nhiên, có nhiều sáng tạo (hư cấu chuyện hầu trời...Cái tôi ngông) |

|  |
| --- |
| **Câu 3**  - Những nét chính về hai bài thơ:  + Thời điểm ra đời: *Lưu biệt khi xuất* *dương* (1905), *Hầu trời* (1921). Đây là thời kì mở đầu cho quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam  + Cả hai bài thơ: đều thể hiện phần nào cái tôi, ý thức cá nhân. Vẻ đẹp lãng mạn hào hùng ở Phan Bội Châu, cái tôi tài hoa, ngông ở Tản Đà  + Cả hai bài thơ đều nằm ở điểm giao thời, của hai thời đại thi ca , từ thi ca trung đại chuyển sang thi ca hiện đại.  ***\* Vội vàng:***  Cái tôi cá nhân thực sự trỗi dậy mạnh mẽ, sự cuồng nhiệt đến hết mình khi giao cảm với thiên nhiên, con người.  Quan niệm mới mẻ về nhân sinh, về thời gian, cuộc đời.. |

**CÂU 4, 5,6 BẢNG THỐNG KÊ CÁC TÁC PHẨM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
| **VỘI VÀNG**  **(XUÂN DIỆU)** | Sự giao cảm hết mình với thiên nhiên, con người, cuộc đời.  Quan niệm mới mẻ về nhân sinh, nỗi buồn về sự trôi chảy của thời gian, để từ đó có cách sống vội vàng. | Giọng điệu say mê, sôi nổi, có nhiều sáng tạo về ngôn ngữ và hình ảnh. |
| **TRÀNG GIANG**  **(HUY CẬN)** | Cái tôi cô đơn trước thiên nhiên, tình yêu quê hương... | Màu sắc cổ điển  Giọng điệu gần gũi, thân thuộc |
| **ĐÂY THÔN VĨ DẠ**  **(HÀN MẶC TỬ)** | Tình cảm thiết tha với đời, với người. Nỗi buồn bâng khuâng, với bao uẩn khúc trong lòng... | Giàu hình ảnh thể hiện nội tâm, ngôn ngữ tinh tế, giàu sức gợi liên tưởng. |
| **CHIỀU TỐI**  **(HỒ CHÍ MINH)** | Tinh thần lạc quan, vượt lên trên hoàn cảnh khắc nghiệt...  Tình yêu thiên nhiên..... | Vẻ đẹp cổ điển mà hiện đại  Sự vận động của tư tưởng, hình ảnh, cảm xúc. |
| **\**  **TỪ ẤY**  **(TỐ HỮU)** | Niềm vui khi đón nhận lí tưởng của Đảng, lời tâm nguyện chân thành, thiết tha, rạo rực... | Vận động về tâm trạng thể hiện qua ngôn từ, hình ảnh, nhạc điệu (ảnh hưởng của thơ mới) |

* HẾT -